TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **376** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên toà:*** **Bà Lê Thị Hường** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thu -** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐ-DSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Anh Hoàng Duy V**, sinh năm 1992; HKTT và nơi cư trú: Thôn NH, xã PN, huyện CM, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. ***Bị đơn:*** **Chị Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1992; HKTT: Thôn NH, xã PN, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. ***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng - nguyên đơn anh Hoàng Duy V trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Chương M, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 03/2023 chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh và chị N ly thân từ đó đến nay. Nay anh V xác định

tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh V xác nhận anh và chị N có 02 con chung gồm: Hoàng Duy M, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Phương L, sinh ngày 03/3/2020.

Tháng 5/2023, chị N đã nộp đơn xin ly hôn anh V tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, khi đó tình cảm vợ chồng không còn nên anh V cũng đồng ý ký vào đơn ly hôn trên, trong nội dung đơn của chị N cũng đồng ý giao 2 con cho anh V nuôi dưỡng. Tuy nhiên chị N không lên Tòa án làm việc nên Tòa án đã trả lại đơn cho chị N.

Hiện tại hai con đang ở với anh V. Ly hôn anh V xin được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V đang kinh doanh cửa hàng sữa tại nhà và làm nghề sửa chữa điện thoại thu nhập 40.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng N:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N không đến Tòa án làm việc, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

Bà Nguyễn Thị T - mẹ đẻ chị N trình bày: Chị N kết hôn với anh V năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN. Sau khi kết hôn chị N và anh V chung sống với nhau bình thường, không cãi vã gì. Đến năm 2022, anh V và chị N mở cửa hàng sữa thì vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 03/2023 chị N về ở với vợ chồng bà tại thôn PY, xã TY, huyện CM. Gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và thông báo lại cho chị N nhưng do chị N đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Nay anh V xin ly hôn chị N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh V và chị N có 02 con chung là Hoàng Duy M, sinh năm 2015 và Hoàng Phương L, sinh năm 2020. Hai cháu đang ở với anh V nên đề nghị anh V tiếp tục nuôi 02 cháu, khi nào chị N có điều kiện sẽ xin thay đổi nuôi con. Anh V và chị N tự giải quyết về tài sản chung của anh chị.

3. *Ý kiến đương sự tại phiên tòa:*

- Anh V vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị N. Về con chung: Anh V xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa

chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh Hoàng Duy V được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N. Về con chung: Giao anh V được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Duy M, sinh năm 2015 và Hoàng Phương L, sinh năm 2020, ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công sức, công nợ: không yêu cầu giải quyết. Anh V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Hoàng Duy V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N. Chị N có HKTT tại thôn NH, xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội và đang cư trú tại thôn PY, xã TY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng N đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Duy V và chị Nguyễn Thị Hồng N thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội ngày 10/4/2015 là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh V và chị N ly thân từ tháng 03/2023 đến nay. Trước khi anh V nộp đơn xin ly hôn thì tháng 05/2023 chị N cũng đã nộp đơn xin ly hôn anh V. Nay anh V xin ly hôn, chị N không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến. Xét thấy, tình cảm giữa anh V và chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh V với chị N là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị N có 02 con chung gồm: Hoàng Duy M, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Phương L, sinh ngày 03/3/2020.

Anh V xin được nuôi 02 con chung. Xét thấy cháu M trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố, anh V có việc làm và thu nhập ổn định. Tại Đơn xin ly hôn ngày 17/5/2023 của chị N, chị cũng đề nghị giao 02 con cho anh V nuôi dưỡng. Do đó giao anh V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Hoàng Duy M, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Phương L, sinh ngày 03/3/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Duy V được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về con chung: Anh V và chị N xác nhận 02 con chung gồm: Hoàng Duy M, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Phương L, sinh ngày 03/3/2020.

Anh Hoàng Duy V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Hoàng Duy M, sinh ngày 07/11/2015 và Hoàng Phương L, sinh ngày 03/3/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Duy V phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076953 ngày 31/7/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Duy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã PN, huyện CM
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi